

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 88/2022/DS-ST
Ngày 02 - 12 - 2022
“V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh
2. Ông Y Tha Mlô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A (gọi tắt là Ngân hàng)

Địa chỉ: số 201 - 203 N T M K, Phường D, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc T – Chức vụ: giám đốc hội đồng quản trị

+ Người được tham gia tố tụng: Ông Hoàng Trọng Tr - Tổng giám đốc công ty AMC kiêm giám đốc chi nhánh TP.HCM

+ Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đức L và ông Vũ Văn Li - chuyên viên xử lý nợ (ông L có mặt, ông Li vắng mặt)

Địa chỉ: số 168 L H P, P. T C, TP. B M T, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn C, xã E K, huyện C M, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A trình bày:

Ngày 27/3/2017, ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T đã ký kết hợp đồng cấp tín dụng dư nợ giảm dần số 0417/2017/502-CV để vay tiền Ngân hàng thương mại cổ

phần A với số tiền 1.000.000.000đ; thời hạn 60 tháng; lãi suất 10,7%/năm (thay đổi 3 tháng/lần), lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn và lãi phạt chậm trả lãi là 10%/năm; mục đích vay: đầu tư các khoản mục phục vụ sản xuất nông nghiệp. Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T đã trả được số tiền gốc 200.000.000đ còn lại số tiền gốc 800.000.000đ và lãi đến nay đã quá hạn ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã ký kết với Ngân hàng, tính đến ngày 16/2/2022 ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T còn nợ của Ngân hàng số tiền 1.077.098.839đ (trong đó tiền gốc là 800.000.000đ, lãi trong hạn 146.191.557đ, lãi quá hạn 112.177.911đ, lãi chậm trả 18.729.371đ).

Ngày 09/7/2019, ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T đã ký kết hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 0652/2018/502-CV để vay tiền Ngân hàng thương mại cổ phần A với số tiền 100.000.000đ; thời hạn 12 tháng; lãi suất 10,3%/năm (thay đổi 3 tháng/lần), lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn và lãi phạt chậm trả lãi là 10%/năm; mục đích vay: đầu tư các khoản mục phục vụ sản xuất nông nghiệp. Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã ký kết với Ngân hàng, tính đến ngày 16/2/2022 ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T còn nợ của Ngân hàng số tiền 137.239.812đ (trong đó tiền gốc là 100.000.000đ, tiền lãi trong hạn 6.207.945đ, lãi quá hạn 30.033.493đ, lãi chậm trả 998.374đ).

Để bảo đảm khoản vay trên giữa ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T với Ngân hàng thương mại cổ phần A đã ký kết hợp thế chấp số 0325/2017/502-BĐ ngày 27/3/2017 gồm có các tài sản thế chấp sau:

Quyền sử dụng đất và quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với đất số CB 651683 do Ủy ban nhân dân huyện Cư Mgar cấp ngày 08/03/2017 tại thửa số 92, tờ bản đồ số 48, có diện tích 32007,3m² địa chỉ tại xã Ea Kuêh, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T.

- Nay ngân hàng thương mại cổ phần A làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền gốc và lãi là 1.214.338.651đ (trong đó tiền gốc là 900.000.000đ, lãi trong hạn 152.399.502đ, lãi quá hạn 142.211.404đ, lãi chậm trả 19.727.745đ) tạm tính đến ngày 16/02/2022 và tiếp tục tính lãi từ ngày 17/02/2022 cho đến khi ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T trả hết số tiền trên cho ngân hàng thương mại cổ phần A

Trường hợp ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án áp dụng biện pháp cưỡng chế phát mãi tài sản đảm bảo đã thế chấp. Tiền thu được không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Nhỏ và bà Nguyễn Thị Tới:

Trong quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar đã triệu tập ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T để giao thông báo thụ lý vụ án, làm bản tự khai, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T vẫn vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại chính quyền địa

phương vào ngày 14/10/2022 được biết ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T thường xuyên vắng mặt ở nhà vào giờ làm việc hành chính.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng:

Đối với Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A. Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T phải trả cho số tiền 1.214.338.651đ (trong đó tiền gốc là 900.000.000đ, lãi trong hạn 152.399.502đ, lãi quá hạn 142.211.404đ, lãi chậm trả 19.727.745đ) tạm tính đến ngày 16/02/2022 và tiếp tục tính lãi từ ngày 17/02/2022 cho đến khi ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T trả hết số tiền trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần A. Trường hợp ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T không trả được số tiền trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự bán giá tài sản đã thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về số nợ: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu thu thập trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định:

Ngày 27/03/2017, ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T có vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần A theo hợp đồng cấp tín dụng dư nợ giảm dần số 0417/2017/502-CV và giấy nhận nợ số 01/GNN - 0417/2017/502-CV ngày 28/03/2017, số tiền vay 1.000.000.000đ với lãi suất 10,7%/năm (thay đổi 3 tháng/lần), lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn và lãi phạt chậm trả lãi là 10%/năm, thời hạn vay 60 tháng từ ngày 27/3/2017 đến ngày 27/3/2022. Đến hạn trả nợ ngày 28/3/2022 ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T đã trả được cho ngân hàng số tiền gốc là 200.000.000đ, số tiền gốc còn lại 800.000.000đ đã chuyển qua nợ quá hạn nhưng ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T không thanh toán nợ cho ngân hàng.

Ngày 09/7/2019, ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T đã ký kết hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 0652/2018/502-CV và giấy nhận nợ số 01/GNN - 0652/2018/502-CV ngày 09/7/2019 để vay tiền Ngân hàng thương mại cổ phần A với số tiền 100.000.000đ; thời hạn 12 tháng; lãi suất 10,3%/năm (thay đổi 3 tháng/lần), lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn và lãi phạt chậm trả lãi là 10%/năm, thời hạn vay 12 tháng từ ngày 09/7/2019 đến ngày 09/7/2020. Đến ngày 10/7/2020 khoản nợ vay của ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T đã chuyển qua nợ quá hạn nhưng ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T không thanh toán nợ cho ngân hàng.

Xét các hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, việc ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T không trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng có quyền yêu cầu bên vay trả toàn bộ số nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, cần buộc ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T trả nợ toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng là phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tổng số nợ ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A là 1.214.338.651đ (trong đó tiền gốc là 900.000.000đ, lãi trong hạn 152.399,502đ, lãi quá hạn 142.211.404đ, lãi chậm trả 19.727.745đ) tạm tính đến ngày 16/02/2022 và tiếp tục tính lãi từ ngày 17/02/2022 cho đến khi ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T trả xong cho Ngân hàng thương mại cổ A.

[3.2] Về tài sản đảm bảo: Để bảo đảm khoản vay trên giữa ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T với Ngân hàng thương mại cổ phần A đã ký kết hợp thế chấp số 0325/2017/502-BĐ ngày 27/3/2017 thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với đất số CB 651683 do Ủy ban nhân dân huyện Cư Mgar cấp ngày 08/03/2017 tại thửa số 92, tờ bản đồ số 48, có diện tích 32007,3m² địa chỉ tại xã Ea Kuêh, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T.

Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, được công chứng và đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật. Do đó, trong trường hợp ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4] Về án phí dân sự và chi phí thẩm định:

[4.1] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả. Cụ thể:

$$800.000.000đ = 36.000.000đ$$

$$1.214.338.651đ - 800.000.000đ = 414.338.651đ \times 3\% = 12.430.000đ \text{ (đã làm tròn)}$$

$$\text{Tổng số tiền án phí là: } 36.000.000đ + 12.430.000đ = 48.430.000đ$$

[4.2] Về chi phí thẩm định: Do yêu cầu xem xét thẩm định của nguyên đơn là có căn cứ nên bị đơn ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T phải chịu 4.000.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng được nhận lại 4.000.000đ tiền tạm ứng chi phí thẩm định sau khi thu được từ ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư 12/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A

Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 1.077.098.839đ (trong đó tiền gốc là 800.000.000đ, tiền lãi trong hạn 146.191.557đ, lãi quá hạn 112.177.911đ, lãi chậm trả 18.729.371đ) tạm tính đến ngày 16/2/2022 và tiếp tục tính lãi từ ngày 17/2/2022 theo hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số 0417/2017/502-CV ngày 27/3/2017 và giấy nhận nợ 01/GNN - 0417/2017/502-CV ngày 28/03/2017 cho đến khi ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ.

Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 137.239.812đ (trong đó tiền gốc là 100.000.000đ, tiền lãi trong hạn 6.207.945đ, lãi quá hạn 30.033.493đ, lãi chậm trả 998.374đ) tạm tính đến ngày 16/2/2022 và tiếp tục tính lãi từ ngày 17/2/2022 theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 0652/2018/502-CV ngày 09/7/2019 và giấy nhận nợ 02/GNN - 0652/2018/502-CV ngày 09/7/2019 cho đến khi ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 0325/2017/502-BĐ ngày 27/3/2017 đối với thửa đất số 92, tờ bản đồ số 48, có diện tích 32007,3m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 651683 do Ủy ban nhân dân huyện Cư Mgar cấp

ngày 08/03/2017 cấp cho ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T địa chỉ tại xã Ea Kuêh, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk để thu hồi nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T trả nợ được cho Ngân hàng thì Ngân hàng thương mại cổ phần A có trách nhiệm trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 651683 do Ủy ban nhân dân huyện Cư Mgar cấp ngày 08/03/2017 cấp cho ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T.

Về án phí và chi phí thẩm định:

Về án phí: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T phải chịu 48.430.000đ (đã làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng ngân hàng thương mại cổ phần A được nhận lại số tiền 24.215.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 60AA/2021/0008248 ngày 27/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar. (ông Lê V Ba là người trực tiếp nộp).

Về chi phí thẩm định: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T phải chịu 4.000.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng thương mại cổ phần A được nhận lại 4.000.000đ tiền tạm ứng xem xét thẩm định tại chỗ sau khi thu được của ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật THADS”

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

ĐẶNG NGỌC THẮNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA